TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 9 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tú.
2. Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- ***Thư ký Tòa án***: Bà Lê Thu Hương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H,** sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà C, đường PHT, phố M, phường VG, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H*: Ông Phạm Trung Kết - Luật sư văn phòng luật sư số 1, đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Số nhà H, đường LVT, phố B, phường ĐT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Phố TS, thị trấn TT, huyện HL, tỉnh Ninh Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Chị Nguyễn Thị Hồng N**, sinh ngày 29/01/2001; Địa chỉ: Số nhà C, đường PHT , phố M, phường VG, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/4/2019, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ xuất trình, nguyên đơn (chị Nguyễn Thị H), người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn (ông Phạm Trung Kết) trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 02/3/2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, anh T ngoại tình rồi về nhà vô cớ đánh, chửi vợ con nhiều lần, khiến chị phải báo tổ dân phố, công an phường và làm đơn tố cáo anh T đến Công an tỉnh Ninh Bình. Ngày 15/8/2019, Công an tỉnh Ninh Bình đã có kết luận anh T đánh vợ và đánh con gái là đúng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không được như mong muốn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 29/01/2001và cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 10/8/2009. Cháu N hiện nay đã đủ 18 tuổi nên trong đơn khởi kiện, chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Nhưng hiện tại, cháu N không có tài sản, chưa tự lập được cuộc sống và đang theo học đại học, cháu có đề nghị bố mẹ cấp dưỡng cho cháu ăn học đại học. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc cấp dưỡng tiền nuôi cháu N ăn học 4 năm đại học. Về phần chị, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu N ăn học mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu N tốt nghiệp đại học. Còn cháu Q chị xin được trực tiếp nuôi cháu Q và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị vì anh T có hành vi bạo hành gia đình, không có chỗ ở, công việc hay phải đi trực, không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu. Trong khi đó, chị có

công việc làm ổn định, thu nhập 6.800.000 đồng/tháng, làm việc theo giờ hành chính, có nhà riêng, có đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu Q.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng chị đã tự phân chia tài sản, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn (anh Nguyễn Văn T) trình bày:

Về thời gian, địa điểm, nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng anh đúng như trình bày của chị H. Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau ở tập thể trại giam NK, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2, 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khi anh đi học đại học xa nhà, chị H ở nhà có quan hệ bất chính với người khác trong đơn vị. Đến năm 2007, anh học xong về công tác thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, vợ chồng anh chị bị chuyển công tác lên trại giam BS, Hà Nam nhưng hôn nhân của anh chị không cải thiện được vì khi lên Hà Nam, anh chị về ở cùng bố mẹ đẻ anh thì chị lại mâu thuẫn với bố mẹ chồng và anh chị của anh. Sau đó, anh chị lại chuyển công tác về Ninh Bình. Từ tháng 5/2015, cuộc sống gia đình tiếp tục xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Năm 2016, anh làm đơn xin ly hôn chị H nhưng vì thương các con, anh lại rút đơn về nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp, vẫn cãi nhau và có lúc chị chửi anh, xúc phạm anh. Không kiềm chế được, ngày 27/3/2019, anh đã đánh chị, vợ chồng đánh nhau, chị làm đơn tố cáo anh khắp nơi. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 29/01/2001 và cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 10/8/2009. Cháu N hiện nay đã đủ 18 tuổi nhưng chưa tự lập được cuộc sống, còn đang đi học đại học, cần ở với mẹ để thuận lợi cho việc dạy bảo, nuôi dưỡng cháu trở thành người tốt. Anh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền cho cháu N ăn học mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu tốt nghiệp đại học. Còn cháu Q hiện nay đang ở với anh, anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu vì cháu Q là con trai và bị bệnh tim bẩm sinh, thu nhập của anh đến nay hơn 17 triệu đồng/tháng, cao hơn chị H, nên anh muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chữa bệnh cho cháu Q và đây cũng là nguyện vọng của cháu Q. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có trình bày và giao nộp các chứng cứ

cũng như người làm chứng về việc anh đánh chị H và cháu N. Anh thừa nhận vào ngày 27/3/2019, anh và chị H đã xảy ra cãi nhau, chị H chạy ra đường chửi bới, lăng mạ anh. Lúc đó, do bị kích động nên anh đã nhặt chiếc ghế gỗ ở vỉa hè quăng về phía chị H và ngày 03/4/2019, trong khi dạy con gái là cháu N, do cháu hỗn láo không nghe lời, cãi lại anh nên anh đã dùng tay tát vào bả vai cháu. Đến ngày 04/4/2019, chị H đưa cháu N lên công an phường NK rồi cả hai mẹ con viết đơn tố cáo anh với nội dung bạo hành gia đình. Sau đó, đã rút đơn nhưng gần đây chị H lại làm đơn tố cáo anh đến Công an tỉnh như chị H trình bày tại Tòa. Mục đích chị tố cáo anh là để anh không được quyền nuôi con và Công an tỉnh đã có kết luận như chị H trình bày, chị H khai anh bạo hành gia đình, không đủ điều kiện nuôi con, không có nhà là không đúng. Anh không bạo hành gia đình, anh chỉ dạy bảo con; về chỗ ở, sau khi anh chị bán nhà chia tài sản, anh được chia hơn 1 tỷ, anh chờ Tòa án giải quyết xong việc ly hôn giữa anh chị thì anh sẽ tính toán chỗ ăn ở của anh; về công việc, anh có phải đi trực tối một tuần một lần, không ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q.

- Về tài sản, công nợ: Vợ chồng anh đã tự bán nhà và tự phân chia tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản công nợ,

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Nguyễn Thị Hồng N) trình bày:

Chị là con chung của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H, bố mẹ chị do mâu thuẫn nên có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị hiện nay đã đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, hiện nay chị còn phải đi học, không có tài sản riêng, chưa có công ăn việc làm, không có thu nhập, chưa tự lập được cuộc sống. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết để bố mẹ chị có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị ăn học trong 04 năm đại học với mức cấp dưỡng là 6.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi chị học xong đại học.

Ngày 17/4/2019, Tòa án tiến hành hỏi ý kiến cháu Nguyễn Nhật Q về nguyện vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở với ai. Trước sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị H, cháu trình bày nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Ngày 15/5/2019, chị Nguyễn Thị H nộp 01 đơn đề nghị của cháu Q có nội dung: Trong thời gian bố mẹ còn chung sống trong 01 gia đình, bố cháu thường xuyên đi công tác xa nhà, ít có thời gian trông nom, chăm sóc, dạy dỗ, bảo ban cháu học hành. Nhiều lần, bố đánh 02 mẹ con cháu và đập phá

tài sản trong gia đình, việc bố cháu bạo hành, đánh đập mẹ cháu và cháu có sự chứng kiến của tổ dân phố và hàng xóm. Cháu đề nghị Tòa án cho cháu được ở với mẹ cháu nếu bố mẹ ly hôn, nếu ở với bố thì cháu sẽ bị bố đánh đập. Ngày 23/7/2019, anh Nguyễn Văn T có nộp cho Tòa án 02 đơn đề nghị của cháu Q không đề ngày tháng có nội dung: Ngày 17/4/2019, mẹ cháu bắt cháu đến Tòa án để Tòa án lấy lời khai của cháu, do mẹ cháu bắt nên cháu đã nói muốn ở với mẹ cháu. Đến nay, cháu đã suy nghĩ lại, cháu muốn ở với bố cháu để bố cháu chăm sóc, nuôi dưỡng và chữa bệnh cho cháu, vì mẹ ở nhà hay đánh cháu, mẹ cháu dùng tay cốc vào đầu cháu nhiều lần, cháu đau quá khóc mẹ cháu vẫn không thôi. Có lần mẹ đánh vào mặt cháu, cháu xin mọi người cho cháu được ở với bố, nếu mọi người cho cháu ở với mẹ thì cháu vẫn sẽ bị đánh. Ngày 07/8/2019, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Q, trước sự chứng kiến của chị H, anh T, cháu Q xác nhận đơn do bố mẹ cháu nộp cho Tòa án là do cháu viết. Những đơn cháu viết mà mẹ cháu nộp cho Tòa án và lời khai của cháu tại Tòa án ngày 17/4/2019 là do mẹ cháu ép cháu viết và khai như thế. Cháu luôn có nguyện vọng được ở với bố cháu khi bố mẹ ly hôn. Lý do cháu muốn ở với bố vì bố cháu chăm sóc cháu chu đáo, bố không đánh cháu như mẹ, mẹ cháu hay đánh cháu nên cháu không muốn ở với mẹ cháu. Ngày 09/8/2019, Tòa án nhận được đơn trình bày của cháu Q qua đường bưu điện có nội dung: Do bị mẹ đánh nhiều lần nên rất sợ mẹ và không muốn ở với mẹ mà muốn ở với bố do được bố chăm sóc chu đáo, nếu phải ở với mẹ thì cháu sẽ bỏ nhà đi. Ngày 20/8/2019, Tòa án nhận được đơn trình bày của cháu Q qua đường bưu điện có nội dung: Ngày 15/8/2019, cháu bị mẹ gọi điện chửi mắng và đe dọa sẽ thuê người xé đôi người cháu ra. Sau đó, mẹ cháu lên cơ quan bố cháu gặp cháu và tiếp tục đe dọa cháu như trên, sau đó còn tát vào mặt cháu. Cháu xin Tòa án cho cháu được ở với bố. Tại phiên tòa, anh T có nộp cho Tòa án 01 đơn của cháu Q đề ngày 18/9/2019 với nguyện vọng xin được ở với bố cháu nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Chính quyền địa phương phố KM, phường NK, thành phố Ninh Bình cho biết: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T là công dân của phố KM, phường NK, hiện nay đã bán nhà chuyển đi nơi khác cách đây khoảng 03 tháng. Trong thời gian anh chị cư trú tại phố KM, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau nhiều lần, nguyên nhân chị H trình bày là do anh T ngoại tình, còn anh T trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp. Nhiều lần, chị H đến báo cáo tổ dân phố và yêu cầu Tổ dân phố, Công an phường đến giải quyết

việc anh T đánh chị và con. Tổ dân phố và Công an phường đã nhiều lần đến nhà anh T, chị H giải quyết nhưng khi chúng tôi đến chỉ có chị H ở nhà. Xem xét thực tế tại nhà chị H, anh T, chúng tôi thấy đồ đạc trong gia đình như xoong nồi vứt ngổn ngang dưới nền nhà. Việc anh T có đánh chị H và con hay không chúng tôi không được chứng kiến mà chỉ nghe chị H phản ánh lại. Ngày 22/11/2016, anh T có đơn xin ly hôn chị H, tổ dân phố có tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Ngày 07/8/2019, Công an phường NK, thành phố Ninh Bình cung cấp cho Tòa án:

- Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm hồi 09h ngày 04/4/2019 của chị Nguyễn Thị H có nội dung: Chị bị chồng là anh Nguyễn Văn T đánh gây nhiều vết thâm tím trên người và anh T có hành vi đập phá tài sản trong gia đình. Sau đó, anh T còn sang phòng con gái chị và đánh cháu.

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể cháu Nguyễn Thị Hồng N hồi 13h40’ ngày 04/4/2019 như sau: Cánh tay trái có 01 vết thâm tím kích thước 3x1cm, bả vai bên trái có 01 vết thâm tím kích thước 2x1cm, phía sau đầu có vết sưng tấy kích thước 2x1cm. Cháu N trình bày các vết thương này là do bố cháu dùng tay đánh vào người cháu hồi 20h ngày 03/4/2019.

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Nguyễn Thị H hồi 10h ngày 04/4/2019 như sau: Cánh tay trái có 01 vết thâm tím kích thước 4x7cm, hông trái có 01 vết bầm tím kích thước 7x10cm. Chị H trình bày: Các vết thương này do anh T dùng 01 ghế đôn đánh vào người chị vào hồi 18h30’ ngày 27/3/2019.

Ngày 12/9/2019, chị H giao nộp cho Tòa án thông báo kết quả giải quyết tố cáo số 278/TB-CAT-TTr ngày 15/8/2019 của Công an tỉnh Ninh Bình nội dung: Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình đã giải quyết tố cáo của chị Nguyễn Thị H đối với Đồng chí T tá Nguyễn Văn T kết quả như sau: Đồng chí T đánh vợ và con gái là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn và các đương sự khác đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử :

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Hồng N: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền cho chị Nguyễn Thị Hồng N ăn học đại học với mức 6.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi chị Nhung tốt nghiệp đại học theo phần mỗi người 3.000.000 đồng/tháng.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 10/8/2009 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 75.000 đồng; anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 75.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 02/3/2000, tại Ủy ban nhân dân xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình

theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có thời gian chung sống hạnh phúc không dài thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân. Chị H làm đơn xin ly hôn anh T và anh T nhất trí ly hôn. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần để anh chị về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không thành, anh chị thỏa thuận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên giải quyết cho anh chị ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 29/01/2001, cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 10/8/2009. Cháu N hiện nay đã đủ 18 tuổi nhưng hiện tại, cháu không có tài sản, chưa tự lập được cuộc sống, đang theo học đại học, cháu có nguyện vọng đề nghị bố mẹ cấp dưỡng cho cháu ăn học đại học. Chị H, anh T cũng nhất trí và thỏa thuận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền cho cháu Nguyễn Thị Hồng N ăn học đại học với mức 6.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu N tốt nghiệp đại học theo phần mỗi người 3.000.000 đồng. Xét thỏa thuận giữa chị H, anh T và cháu N là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nhật Q khi anh chị ly hôn. Chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Cháu Q năm nay hơn 10 tuổi, khi được hỏi về nguyện vọng của cháu ở với ai khi bố mẹ ly hôn, ban đầu cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, nhưng sau đó, cháu liên tục có đơn gửi Tòa án trình bày lý do trước đây cháu xin ở với mẹ là do mẹ bắt ép cháu còn nguyện vọng của cháu là xin được ở với bố.

Chị H trình bày: Anh T không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì anh không có nhà, công việc, hay phải đi trực, có hành vi bạo hành gia đình. Anh T trình bày: Về chỗ ở, anh có đủ điều kiện để tạo lập chỗ ở cho 2 bố con vì anh có số tiền hơn 1 tỷ đồng từ việc chia tài sản chung của vợ chồng. Còn về lý do chị H đưa ra là anh bạo hành gia đình là không đúng, anh chỉ dùng tay tát vào bả vai cháu N duy nhất 1 lần vào ngày 03/4/2019, khi cháu không nghe lời và cãi lại anh và đánh chị H 1 lần vào ngày 27/3/2019, khi chị H có lời lẽ xúc

phạm anh, về công việc anh có phải đi trực tối một tuần một lần anh, khi đó có thể nhờ bố mẹ anh giúp đỡ.

Xét thấy, chị H và anh T đều có công ăn việc làm, có thu nhập ổn định, chị H trình bày anh T bạo hành gia đình nhưng không đủ căn cứ, anh chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q, đề nghị của chị H và anh T là hoàn toàn chính đáng, việc chăm sóc nuôi dưỡng con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, cháu Q hiện đang do anh T nuôi dưỡng, cháu Q có nguyện vọng được ở với anh T khi anh chị Ly hôn, thu nhập hàng tháng của anh T cao hơn nhiều lần so với thu nhập của chị H. Để đảm bảo ổn định cho việc ăn ở, học tập và chữa bệnh cho cháu Q, căn cứ Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của anh T là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Q. Tại phiên toà, anh T tiếp tục không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Toà án đã giải thích các quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của người không trực tiếp nuôi con nhưng anh T vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T khẳng định thu nhập của anh ổn định và đủ điều kiện để đảm bảo cuộc sống của hai bố con. Xét đề nghị của anh T là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ: Do không có yêu cầu của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 19, khoản 1 Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Hồng N: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền cho chị Nguyễn Thị Hồng N ăn học đại học với mức 6.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi chị Nhung tốt nghiệp đại học theo phần mỗi người 3.000.000 đồng/tháng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn đề nghị thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T không thi hành số tiền cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị Hồng N thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Giao cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 10/8/2009 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu là 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 75.000 đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng là 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000832 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị H còn phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Anh T phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng .

Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/9/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền